

**TAND THỊ XÃ T
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 01/2019/NHGD-ST
Ngày: 21/02/2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Ngô Sỹ Lượng

2. Ông: Cao Viết Mạo

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 21/02/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 182/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2018 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/01/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992

Trú tại: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Võ Văn T, sinh năm 1989

Nơi ĐKKHKT: Khối Q, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang chấp án tại trại giam An Phước - Bộ Công An

Địa chỉ: Xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 10/12/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Võ Văn T kết hôn với nhau vào ngày 09/6/2015, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện, thương yêu nhau. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn và chưa có con chung. Đến tháng 12 năm 2016 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm, sống không còn phù hợp nhau, không tôn trọng lẫn nhau và sống ly thân luôn từ đó đến nay. Ngày 14/10/2017 anh

T vi phạm pháp luật nên bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và hiện tại anh T đang phải chấp hành án tại trại giam An Phước tỉnh Bình Dương. Nay chị Nguyễn Thị T thấy rằng không còn tình cảm với anh T, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T xác định chưa có con chung, không có con riêng và cũng không nhận nuôi con nuôi, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Quá trình chung sống vợ chồng không tạo lập được tài sản gì chung, không có tài sản cho ai vay cũng như không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11/01/2019, theo kết quả ủy thác thu thập chứng cứ, bị đơn anh Võ Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng anh cũng thống nhất như trình bày của chị T là đúng. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của chị T.

Về nuôi con chung: Anh T cũng xác định vợ chồng chưa có con chung, không có con riêng, không nhận nuôi con nuôi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không có tài sản cho ai vay cũng như không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời gian quy định. Việc thu thập chứng cứ, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng thời gian, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về các đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn anh Võ Văn T do hiện nay đang chấp hành án tại trại giam An Phước, tỉnh Bình Dương nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và anh T đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điều 207; khoản 1 điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử theo thủ tục chung.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 51; điều 55; điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 28; điều 35; điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Võ Văn T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chưa có con chung, không ai có con riêng và cũng không nhận nuôi con nuôi, nên đề nghị không xem xét.

Về chia tài sản: Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa chị T và anh T đề không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Buộc chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã T nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Võ Văn T do hiện nay đang chấp hành án tại trại giam An Phước, tỉnh Bình Dương nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và anh T đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điều 207; khoản 1 điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án giải quyết, xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Võ Văn T là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp, tuân thủ các điều kiện về kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị T và anh T chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn và chưa có con chung. Đến tháng 12 năm 2016 giữa chị T và anh T phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ đó đến nay. Ngày 14/10/2017 anh T vi phạm pháp luật nên bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và hiện tại anh T đang phải chấp hành án tại trại giam An Phước tỉnh Bình Dương. Nay chị T và anh T đều xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn quan tâm đến nhau và đã có thời gian dài sống ly thân. Do vậy, chị T đề nghị giải quyết ly hôn thì anh T hoàn toàn đồng ý. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Võ Văn T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T, cho chị T được ly hôn với anh T là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về việc nuôi con: Do Chị T và anh T chưa có con chung, không ai có con riêng và cũng không nhận nuôi con nuôi, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản: Chị T và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 28; điều 35; điều 39; điều 40; điều 147; khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51; điều 56; điều 57 của Luật Hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án);

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Võ Văn T.
2. Về việc nuôi con: Chị T và anh T chưa có con chung, không ai có con riêng và cũng không nhận nuôi con nuôi, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
3. Về chia tài sản: Chị T và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000457 ngày 10/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Nghệ An (chị T đã nộp đủ).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Anh Võ Văn T vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã T;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã T;
- UBND nơi các đương sự cư trú;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Hương Giang